

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
POSTAL MATERIAL JOINT - STOCK COMPANY

-----*

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
YÊN VIÊN - GIA LÂM - HÀ NỘI

NĂM 2005

Hà nội, Ngày 06 tháng 01 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Về việc ban hành quy chế hoạt động của
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

- Căn cứ luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/6/1999.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện;
- Căn cứ kết luận của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện về thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 30 tháng 12 năm 2004.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Điều 2: Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

Điều 3: Các ông (bà) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám Kế toán trưởng, các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Vật liệu bưu điện chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN



NGUYỄN NGỌC MINH

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

(Ban hành kèm theo quyết định số 05/QĐ- HĐQT ngày 06 tháng 01 năm 2005)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Ban Kiểm soát là tổ chức được Đại hội cổ đông bầu theo quy định của luật doanh nghiệp để giúp các cổ đông, Hội đồng quản trị thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động theo Điều lệ Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện (Sau đây gọi tắt là điều lệ Công ty), do Đại hội cổ đông thông qua ngày 27/11/2004 và luật doanh nghiệp được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12 tháng 6 năm 1999.

Điều 2: Ban kiểm soát có 03 thành viên, trong đó có một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát phải là cổ đông của Công ty. Các thành viên phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn kế toán.

Điều 3: Kiểm soát viên phải bảo đảm tiêu chuẩn quy định tại điều 50, điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát cùng với nhiệm kỳ của HĐQT và được kéo dài thêm 60 ngày để giải quyết tồn đọng chưa giải quyết xong.

CHƯƠNG II TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 4: Ban Kiểm soát có các quyền sau đây:

1. Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể có liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo điều 53 của luật doanh nghiệp.

3. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận, kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty, hoạt động điều hành, quản lý, kinh doanh của Công ty.

5. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 5: Quyền hạn của kiểm soát viên.

1. Kiểm soát viên được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các phòng chức năng, Thủ trưởng các đơn vị thành viên và các cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản, các tài liệu, số liệu cần thiết để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát. Các phòng ban, đơn vị, cá nhân được yêu cầu cung cấp tài liệu, số liệu phải chịu trách nhiệm về sự đúng đắn, trung thực và chính xác của các tài liệu, số liệu đã cung cấp.

2. Kiểm soát viên được quyền:

- Tham dự các cuộc họp chuyên đề của Công ty và các đơn vị thành viên trong trường hợp nội dung các cuộc họp có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của kiểm soát viên.

- Trực tiếp làm việc với các phòng ban nghiệp vụ, các đơn vị thành viên, được kiểm tra, giám sát thường xuyên theo kế hoạch hoặc đột xuất khi cần thiết.

- Trưởng Ban Kiểm soát được mời tham dự các buổi họp giao ban hàng tháng. Tham dự hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Dự các lớp đào tạo tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của Công ty.

- Tham gia kiểm toán nội bộ hàng năm của Công ty và các đơn vị thành viên.

Điều 6: Trách nhiệm của Kiểm soát viên.

1. Hoạt động của Ban kiểm soát phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty.

2. Trong quá trình kiểm tra giám sát được quy định tại các điểm 1 và 2 của Điều 4 quy chế này, không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi trách nhiệm được quy định.

3. Khi phát hiện những vụ việc xảy ra có biểu hiện sai nguyên tắc, chế độ quy định làm thiệt hại đến vốn và tài sản của Công ty thì kiểm soát viên phải gặp trực tiếp người phụ trách công việc đó để làm rõ, đồng thời báo Trưởng Ban Kiểm soát để kiến nghị Hội đồng quản trị có biện pháp xử lý. Trong trường hợp phải thành lập đoàn kiểm tra thì trưởng Ban Kiểm soát đề xuất thành phần của đoàn để Hội đồng quản trị quyết định.

4. Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên không được tiết lộ bí mật của Công ty; không được cung cấp tài liệu, số liệu, không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa thông báo và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.

5. Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm trước đại hội đồng cổ đông nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che những việc vi phạm pháp luật và trái với quy định của Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

6. Kiểm soát viên có trách nhiệm thường xuyên thông báo cho Hội đồng quản trị biết kết quả thẩm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty, định kỳ 6 tháng một lần.

Điều 7: Chế độ làm việc của Kiểm soát viên.

1. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm. Các Kiểm soát viên được kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ đã được Trưởng Ban Kiểm soát phân công. Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm được giao trước Trưởng Ban Kiểm soát, trước Đại hội đồng cổ đông.
2. Đối với những việc cần kiểm tra đột xuất để phát hiện sớm những sai sót, nguy hiểm và khắc phục kịp thời thì Trưởng Ban Kiểm soát trực tiếp chủ trì thực hiện, đồng thời thông báo cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty biết.
3. Đối với những việc cần phải có sự kết hợp với các tổ chức, cá nhân ngoài Công ty thì Trưởng Ban Kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành biết cùng kết hợp giải quyết.
4. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Kiểm soát viên hợp tác chặt chẽ với các phòng ban chức năng chuyên môn và các đơn vị thành viên.
5. Đối tượng bị kiểm tra có quyền giải trình trong quá trình kiểm tra. Trưởng Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung, kết luận của Kiểm soát viên thì có quyền ghi ý kiến của mình vào biên bản kiểm tra. ý kiến này sẽ được Ban Kiểm soát chuyển Hội đồng quản trị cho ý kiến giải quyết.
6. Các kết luận và ý kiến của các kiểm soát viên trước khi gửi cho Hội đồng quản trị hoặc trình lên Đại hội đồng cổ đông đều phải lập thành biên bản và phải được sự thống nhất của cả 03 Kiểm soát viên. Trong trường hợp không thống nhất được kết luận chung thì mỗi kiểm soát viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình khi trình thông báo cho Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông.
7. Kiểm soát viên phải lập kế hoạch kiểm tra hàng năm để gửi cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành kế hoạch kiểm tra của mình.
8. Trưởng Ban Kiểm soát chủ trì mọi cuộc họp và hội ý của Ban Kiểm soát.

Điều 8: Phương tiện và các điều kiện làm việc Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát có phòng làm việc tại trụ sở Công ty và các phương tiện, vật dụng khác, cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát.
2. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí chung của Công ty trên cơ sở hợp lệ, hợp lý, theo các nguyên tắc tài chính của Công ty và phù hợp với quy định của Nhà nước.

CHƯƠNG III KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 9. Kiểm soát viên có thành tích hoặc có sai phạm, khuyết điểm trong nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thì được khen thưởng hoặc kỷ luật theo quy chế khen thưởng và kỷ luật của Công ty.

Điều 10: Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên, có hành vi vụ lợi cá nhân, cố ý bỏ qua hoặc bao che cho những hành vi phạm pháp, hoặc xâm phạm lợi ích hợp pháp của đơn vị, cá nhân, người gây cản trở thực thi nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điểm 11. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành của Hội

Điểm 12. Các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên, Ban Giám đốc, Ban thanh toán, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

Điểm 13. Trong quá trình thực hiện, khi thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy chế này cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ xem xét, quyết định.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
CHỦ TỊCH

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BỔNG KÝ TÊN

01. NGUYỄN NGỌC MINH: *Nguyễn Ngọc Minh*

02. BUI HỒNG ANH: *Bui Hồng Anh*

03. NGUYỄN VĂN SƠN: *Nguyễn Văn Sơn*

04. TRƯƠNG BÌNH NHẬT: *Trương Bình Nhật*

05. NGUYỄN BÌNH THẢO: *Nguyễn Bình Thảo*



NGUYỄN NGỌC MINH